TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***--- Số: 208/2022/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------- *Khoái Châu, ngày 15 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2022/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 giữa:

***/ Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thu M**, sinh năm 1999;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Đội A, xã T1, huyện T2, TP. H.

***/ Bị đơn*: Anh Ngô Văn T**, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn N, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Cháu Ngô Anh T4**, sinh ngày 01/4/2022.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Đội A, xã T1, huyện T2, TP. H.

Giám hộ cho cháu T4 là chị Trần Thị Thu M và anh Ngô Văn T – Bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 07/11/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu M và anh Ngô Văn T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** Giao cháu Ngô Anh T4, sinh ngày 01/4/2022 cho chị Trần Thị Thu M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi T4 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Tiến được quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị M và anh T đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Chị Trần Thị Thu M tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0007959 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên chị M được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã T3;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Đào Duy Tr